

MỞ BÀI

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được một số đặc điểm và yêu cầu của phần mở bài.
- Có kĩ năng mở bài nhanh và đáp ứng đúng các yêu cầu của phần mở bài.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Từ trước đến nay, có nhiều sách, tài liệu viết về kĩ năng mở bài. Nhìn chung các tài liệu đều tập trung vào một số nội dung như : mở bài là gì, yêu cầu của một mở bài cần phải như thế nào, cách mở bài ra sao và có những cách nào,... Khi biên soạn bài này, chúng tôi có tham khảo, xem xét các tài liệu và lựa chọn, tiếp thu những ý kiến đúng đắn, phù hợp với hệ thống quan niệm của mình. Cũng như những kĩ năng khác, mở bài ở đây như là sự tổng kết, hệ thống hoá những gì HS đã học ở các lớp dưới về mở bài, chứ không phải bây giờ (lớp 12) HS mới học.

b) Về mục đích, nhiệm vụ và tầm quan trọng của mở bài, chúng tôi đã nêu rõ trong SGK. Riêng cách mở bài, nhìn chung các tài liệu đều chia hai loại : mở bài *trực tiếp* và *gián tiếp*. Từ hai cách này có tài liệu chia ra nhiều cách nhỏ hơn nữa. Ở đây chúng tôi chỉ dừng lại hai cách lớn để HS dễ phân biệt và cũng chỉ yêu cầu HS nhận ra và biết cách tạo lập hai kiểu mở bài ấy. Trong phần cấu trúc một mở bài, chúng tôi khái quát thành mô hình hai phần của một đoạn mở bài (coi đó là một đoạn văn hoàn chỉnh). Tuy nhiên, GV cần lưu ý HS đó là mô hình để luyện tập ban đầu, khi đã viết thành thạo thì có thể biến hoá "phá cách" linh hoạt, không nhất thiết phải đầy đủ các phần ấy. Cuối cùng, chúng tôi có tổng kết những điểm HS cần tránh và những điểm cần đạt được khi viết một mở bài.

Để củng cố phần lí thuyết, SGK nêu lên hai nội dung luyện tập : luyện tập nhận diện cách mở bài và luyện tập viết mở bài.

2. Về phương pháp

Do thời gian có hạn, phần lí thuyết GV chỉ cần nhắc qua và yêu cầu HS đọc, tìm hiểu ở nhà, trên lớp chỉ nêu ý kiến nhận xét và rút ra các nội dung cần chú ý. Thời gian chính nên dành cho phần luyện tập về mở bài.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

Do HS đã học về mở bài từ các lớp dưới nên GV có thể yêu cầu HS nhắc lại một số hiểu biết về mở bài : mục đích, nhiệm vụ, vai trò, tác dụng, tầm quan trọng của mở bài,... từ đó giới thiệu về bài học mới.

Cũng có thể bắt đầu bằng nhiều cách khác nhau song cần tập trung giới thiệu tầm quan trọng và ý nghĩa của mở bài.

2. Phần nội dung chính

a) Tổ chức cho HS đọc và tìm hiểu các nội dung chính của bài học. Các nội dung này cũng đã học ở các lớp dưới nên GV có thể hỏi và tổng kết luôn theo các nội dung trong SGK. Các nội dung chính bao gồm :

- Tầm quan trọng của mở bài
- Mục đích của mở bài
- Cấu trúc thông thường của một mở bài
- Các yêu cầu của một mở bài hay và những lỗi cần tránh khi mở bài
- Các cách mở bài.

GV không cần mất nhiều thời gian vào các nội dung này mà nên tập trung vào phần luyện tập, qua đó mà ôn và tổng kết lại các điểm đã nêu ở trên.

b) Tổ chức cho HS luyện tập

SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai nêu lên hai bài tập : Bài tập 1 là bài tập nhận diện, phân tích hai đoạn mở bài (đã nêu trong SGK). Bài tập 2 là bài tập tạo lập, yêu cầu HS viết một mở bài trực tiếp và một mở bài gián tiếp cho đề văn đã chọn ở *Bài viết số 5* hoặc *Bài viết số 6*. GV nên dành thời gian nhiều hơn cho Bài tập 2 vì Bài tập 1 không khó. Để có mở bài cho HS tham khảo, GV nên chọn một đề văn và tự mình viết mẫu trước hai mở bài theo hai cách đã nêu.

3. Phần củng cố

Giới thiệu một số cách mở bài hay mà GV sưu tầm hoặc trong tài liệu tham khảo dưới đây.

TÀI LIỆU THAM KHẢO VỀ MỞ BÀI

"[...] Trong phạm vi bài này, không bàn sâu vào công việc của nhà nghiên cứu, chỉ xin nêu lên một số kinh nghiệm về cách đặt vấn đề hay cách mở đầu một bài văn.

Trong bài phê bình tập truyện ngắn *Hoa và thép* của Bùi Hiển, tôi mở đầu bằng cách phê phán cách trình bày cái bìa của tác phẩm : "Người trình bày cái bìa sách cho Bùi Hiển có lẽ chưa đọc kĩ những truyện của anh. Màu sắc xanh đỏ tươi quá, có phần hơi sặc sỡ. Bút pháp Bùi Hiển không phải như vậy. Đúng là anh có nói đến hoa – từ đầu đến cuối toàn là thép và hoa. Nhưng đâu phải hoa hường, hoa cúc [...] phô trương rực rỡ. Anh chỉ thích hoa ngâu, hoa sói "hữu hương vô sắc" [...]. Những nhân vật của Bùi Hiển đúng là như thế : hoa và thép của tâm hồn bao giờ cũng ẩn kín [...]. Anh chọn toàn những con người bình thường, thậm chí có vẻ tầm thường nữa để tìm hiểu, thâm dò. Ở truyện này, anh phát hiện ra hoa và thép ở một anh chàng bẽ ngoài đường như hết sức xa lạ đối với hoa và thép (*Cái mũ*), ở truyện kia, anh lại tìm ra thép ở những cô gái tưởng chừng sinh ra chỉ để là hoa (*Những đêm, Nhớ về một mùa thị chín...*), ở truyện khác, trái lại, anh lại khám phá ra hoa ở một con người mà đáng vóc, tướng mạo khiến người ta cứ lầm tưởng chỉ có thể là thép (*Hai giọt nước mắt của tiểu đội trưởng Bích Hường*)..."⁽¹⁾.

Đây là cách mở bài gián tiếp, mượn cơ phê bình người vẽ bìa sách mà nêu lên những vấn đề cốt lõi của bài viết : chủ đề, thế giới nhân vật và phong cách nghệ thuật của tập truyện *Hoa và thép* của Bùi Hiển.

(1) *Nhà văn, tư tưởng và phong cách*, NXB Tác phẩm mới, H., 1979.

Trong bài *Quang Dũng, người thơ*, tôi mở đầu bằng cách dẫn lời hai nhà văn Nguyễn Tuân và Nguyên Hồng : "Nguyễn Tuân có lần nói : "Tôi thích hai chữ thi nhân, chứ không thích hai chữ thi sĩ. Thi sĩ chỉ là anh có nghề làm thơ. Còn thi nhân là người thơ. Cái đẹp, cái sang, chất thơ ở ngay trong bản chất của nhân cách".

Nguyên Hồng thì lại nói với tôi thế này : "Thầy giáo cứ để ý mà xem, mấy thằng văn xuôi chúng tôi đều đại dốt cả cho nên cứ vấp luôn. Còn mấy anh làm thơ thì anh nào cũng khôn ngoan cả".

Ý kiến Nguyên Hồng thoát nghe tưởng như cố tình nói ngược. Thế mà ngẫm ra thấy cũng đúng. Nhưng có lẽ chỉ đúng một nửa. Có những thi sĩ quả là khôn ngoan quá quắt lắm. Nhưng cũng có những người lại chân thật như là trẻ con. Chân thật đến mức có thể gọi là đại dốt. Vì họ là thi nhân, là người thơ.

Quang Dũng là một người như thế⁽¹⁾.

Đây là bài tôi dựng chân dung Quang Dũng. Tôi cho rằng bản chất con người và tài năng của Quang Dũng xét đến cùng cũng là ở hai chữ chân thật. Vấn đề đặt ra và giải quyết trong bài viết là như thế. Nhưng để khắc sâu ấn tượng và để làm sáng giá cái chân thật rất mực của Quang Dũng, tôi phải mượn hai chữ *thi nhân* rất sang của Nguyễn Tuân, đồng thời phân biệt Quang Dũng với vô số những người làm thơ khôn ngoan róc đời chỉ đáng gọi là thi sĩ theo nhận xét độc đáo của Nguyên Hồng.

Trong bài dựng chân dung Nguyên Ngọc, tôi lại mở đầu bằng tự so sánh mình với tác giả *Đất nước đứng lên, Rừng xà nu* mà tôi cho là một tâm hồn rất lãng mạn. Tôi tự nhận là một người bình thường khác với Nguyên Ngọc là con người của lí tưởng :

"Tôi quen Nguyên Ngọc đã lâu, để đến hai chục năm. Tính anh phóng khoáng, bia rượu khá. Chúng tôi bia bọt với nhau đã nhiều lần [...]. Ấy thế mà không hiểu sao tôi cứ cảm thấy giữa anh và tôi có một cái gì như vẫn có một khoảng cách [...]. Có lẽ vì anh theo đuổi một cái gì đó rất cao, nên có những nguyên tắc sống rất nghiêm. Còn tôi thì sống thế nào cũng xong. Có phần dễ dãi với mình và cũng dễ mềm lòng trước những lời nói khéo, nói ngọt tuy biết rằng chưa hẳn đã là chân thật. Nghĩa là sống thiếu nguyên tắc. Cái yêu, cái ghét của anh thì khác, phân minh lắm và không dễ thay đổi, lắm lúc dường như là cố chấp. Vừa rồi Ban Chấp hành Hội Nhà văn cấp cho anh mấy triệu gọi là tiền bồi dưỡng sáng tác. Anh không nhận. Viết gì đã có nhuận bút, còn tiền kia là của nhân dân, anh nghĩ thế và dứt khoát từ chối. Tôi thì tôi nhận ngay và tiêu luôn. Đấy cái gọi là khoảng cách giữa tôi và anh là ở đấy chẳng ?".

(1), (2) *Nhà văn Việt Nam hiện đại – Chân dung và phong cách*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2005.

Đặt vấn đề như thế vừa nêu được chỗ hay của Nguyễn Ngọc, vừa nói được chỗ dở của anh (cố chấp). Nhưng nói chung là ngợi ca chất lí tưởng, chất lãng mạn của con người này trong tương quan so sánh với chỗ "tâm thường" của mình. Mở bài như thế thì ai có thể chê trách được ! Rất khiêm tốn mà !

Nói chung mở đầu các bài viết, tôi đặc biệt chú ý đến việc tìm cho mình một cái giọng thích hợp và khơi gợi một không khí thích hợp.

Viết về Hồ Chủ tịch, tất nhiên phải có giọng trang nghiêm thành kính :

"Người xưa thường nói, văn chương của những bậc lấy việc hành đạo, cứu đời làm mục đích, tất cũng rộng lớn, phong phú như cuộc đời. Đó không phải là thứ nghệ thuật của bốn hoa, chậu cảnh, mà là vẻ đẹp của đồng xanh nghìn mẫu, nước bạc muôn trùng, phong cách văn thơ Hồ Chủ tịch là như thế" ("Bác sống như trời đất của ta").

Nhưng viết về thơ Trần Đăng Khoa thì lại phải chuyển sang giọng khác. Cũng là ca ngợi, nhưng ngợi ca một cậu bé (lúc này Khoa mới mười lăm, mười sáu tuổi) :

"Đã lâu tôi không đọc thơ Khoa, cũng không được gặp Khoa, thành ra tôi không khỏi ngạc nhiên khi thấy em viết như thế này về chị Mạc Thị Bưởi :

*Cô bỗng thấy hiện lên
Giọng đồng chí Bí thư huyện uỷ trang nghiêm :
– Trên các chiến trường
Giặc Pháp đang bị động...*

Hay về chàng Tây đồn Coóc :

*Ồ nhỉ ? Có sao đâu
Lòng hần hiu hiu nghĩ về nước Pháp
Mẹ hần thương con, mái đầu sớm bạc
Vợ hần nhớ chồng, mắt biếc nước sông Ranh...*

Thế là Khoa đã lớn thật rồi ! Mới ngày nào còn sừng sốt về tài thơ của em bé tám, chín tuổi. Bây giờ em đã nói toàn những chuyện người lớn, chuyện chính trị, chuyện thời đại, lại còn bàn luận triết lí nữa. Mà ai bảo không đường hoàng, chững chạc ! ("Khúc hát người anh hùng" hay "tiếng hát quê hương")⁽¹⁾.

(Nguyễn Đăng Mạnh,
trong sách *Văn – Bồi dưỡng học sinh giỏi Trung học phổ thông*,
NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002)

(1) Nhà văn, tư tưởng và phong cách, Sdd.